

CẢI TIẾN TỔ CHỨC QUẢN LÝ KỸ THUẬT TRONG NGÀNH CƠ GIỚI HÓA NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN ĐIỀN

Trong những năm tới, sản xuất nông nghiệp đòi hỏi phải trang bị thêm nhiều công cụ, máy và thiết bị, mở rộng phạm vi và nâng cao mức độ cơ giới hóa nông nghiệp, do đó việc cải tiến và tăng cường tổ chức quản lý kỹ thuật về công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp là một vấn đề cấp thiết.

Nội dung quản lý kỹ thuật về công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp bao gồm từ việc quản lý mẫu công cụ, máy và thiết bị đến việc chọn loại, kiểu, khảo nghiệm mẫu, quản lý kỹ thuật chế tạo, sử dụng sửa chữa. Những nội dung này được thực hiện ở nhiều ngành, nhiều cấp: từ công nghiệp đến nông nghiệp, từ trung ương đến địa phương.

Việc quản lý kỹ thuật về công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp trong thời gian qua bước đầu đã được chú trọng. Đã tiêu chuẩn hóa được một số loại công cụ cầm tay, chọn lọc được một số loại kiểu máy, xây dựng được một số qui trình về quản lý kỹ thuật sử dụng, chăm sóc, sửa chữa máy. Nhưng nhìn chung, công tác này còn nhiều thiếu sót cả về nội dung và tổ chức thực hiện. Cho đến nay, nội dung quản lý kỹ thuật về công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp chưa được xác định đầy đủ, việc phân công và phân cấp quản lý cũng chưa được cụ thể, tổ chức quản lý kỹ thuật của các ngành, các cấp chưa được xây dựng một cách hợp lý, chưa có mối quan hệ và lề lối làm việc rõ ràng. Vì vậy đến nay, có những loại, kiểu công cụ, máy móc chưa được xác định; chế tạo sai qui cách; chất lượng xấu; sử dụng, chăm sóc, sửa chữa không đúng kỹ thuật.

Muốn chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, trước hết phải xác định rõ

nội dung cần quản lý, nguyên tắc phân công, phân cấp quản lý, đồng thời cần xây dựng tổ chức và biện pháp cụ thể để thực hiện.

Trong phạm vi bài này chúng tôi chỉ đề cập đến một số điểm, chủ yếu về nội dung và tổ chức quản lý kỹ thuật trong ngành cơ giới hóa nông nghiệp.

1. Quản lý mẫu công cụ, máy móc và thiết bị dùng trong nông nghiệp.

Nông nghiệp là một ngành sử dụng nhiều loại, kiểu công cụ với số kiểu nhiều nhất so với các ngành kinh tế khác. Yêu cầu của sản xuất nông nghiệp là phải trang bị đủ công cụ các loại cho tất cả các công việc khác nhau: từ khai hoang, xây dựng đồng ruộng, đến đào xới, làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, vận chuyển, bảo quản; đối với tất cả các loại cây trồng ngắn ngày, lâu năm, gia súc lớn, gia súc nhỏ v.v... Do đó, yêu cầu đặt ra là phải chọn cho được công cụ sản xuất đúng loại, đúng kiểu, nghĩa là đúng qui cách, thích hợp với nội dung công việc sản xuất, phù hợp với điều kiện sản xuất, phù hợp với trình độ tổ chức và quản lý của nông nghiệp. Như vậy, để có cơ sở cho việc quản lý, phải xác định cho được loại kiểu, mẫu công cụ cho từng loại công việc sản xuất nông nghiệp, phải xác định cho được một hệ thống công cụ, máy và thiết bị dùng trong nông nghiệp. Muốn xác định được loại, kiểu đúng phải nắm được đặc điểm, đối tượng tác động của công cụ và yêu cầu của sản xuất (kỹ thuật canh tác, kỹ thuật nuôi dưỡng)... trên cơ sở đó tiến hành nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn lọc, xác minh những loại, kiểu công cụ thích hợp. Việc chọn loại, kiểu công cụ, máy và

thiết bị dùng trong sản xuất nông nghiệp là *nhệm vụ của ngành nông nghiệp ở trung ương và địa phương*, vì chỉ có ngành nông nghiệp mới am hiểu đặc điểm và kĩ thuật nông học, mới nắm vững được yêu cầu của sản xuất nông nghiệp. Ngành nông nghiệp phải có quyền hạn và trách nhiệm trong việc quản lí, sử dụng tất cả các loại máy, thiết bị công cụ dùng trong sản xuất nông nghiệp. Các công cụ và máy nông nghiệp dù chế tạo ở trong nước hay nhập của nước ngoài, muốn đưa vào sử dụng hàng loạt trong các hợp tác xã nông nghiệp hay nông trường quốc doanh, đều phải được ngành nông nghiệp khảo nghiệm, đánh giá và kết luận xem có thích hợp với điều kiện nông nghiệp của ta hay không.

Vừa qua việc quản lí mẫu công cụ và máy nông nghiệp còn lỏng lẻo. Nội dung quản lí kĩ thuật cũng như việc phân công, phân cấp quản lí còn chưa có qui định rõ ràng. Ngành nông nghiệp đã nghiên cứu, khảo nghiệm, xác định được một số mẫu công cụ và máy nông nghiệp nhưng cũng còn những mẫu chưa được xác định. Ngành công nghiệp đã chế tạo một số công cụ và máy đáp ứng được yêu cầu của sản xuất nông nghiệp nhưng cũng còn có một số cơ quan, xí nghiệp công nghiệp tự ý chọn mẫu nông cụ và máy nông nghiệp, chế tạo hàng loạt rồi đem cung cấp trực tiếp cho các cơ sở nông nghiệp, mà không qua khảo nghiệm, xác minh của ngành nông nghiệp như trường hợp một số kiểu máy kéo hai bánh, máy đập lúa v.v... Hậu quả của tình trạng này là ngành nông nghiệp phải dùng nhiều loại, kiểu máy không thích hợp với yêu cầu của nông nghiệp, chất lượng chế tạo kém, gây lãng phí lớn cho Nhà nước và cho hợp tác xã nông nghiệp (có kiểu máy đã chế tạo hàng loạt đưa thẳng vào nông nghiệp hàng trăm chiếc mà chưa tiến hành khảo nghiệm, xác minh).

Để đưa việc quản lí mẫu công cụ và máy nông nghiệp vào nề nếp, chúng tôi đề nghị:

— Nhà nước nên ban hành sớm một *qui chế quản lí mẫu công cụ và máy dùng trong nông nghiệp*, giao cho ngành nông nghiệp trách nhiệm và quyền hạn quản lí, khảo nghiệm, xác minh mẫu công cụ và các loại máy dùng trong nông nghiệp, qui định việc phân công giữa các ngành và phân cấp giữa trung ương, địa phương vấn đề này.

— Các cơ quan, xí nghiệp, cá nhân thuộc bất cứ ngành nào, cấp nào cũng đều có quyền tìm tòi, phát minh, sáng chế ra các mẫu công cụ và máy dùng trong nông nghiệp,

nhưng muốn đưa một mẫu máy vào trang bị hàng loạt ở nông trường và hợp tác xã nông nghiệp thì phải giao mẫu đó cho ngành nông nghiệp khảo nghiệm, xác minh, kết luận và quyết định việc có phổ biến nó trong nông nghiệp hay không.

— Để bảo đảm thực hiện tốt công tác quản lí mẫu công cụ và máy nông nghiệp mà Nhà nước giao cho, ngành nông nghiệp phải xây dựng nhanh một số cơ sở khảo nghiệm với số lượng cán bộ kĩ thuật và cơ sở vật chất đủ mạnh để làm nhiệm vụ được giao là khảo nghiệm, xác minh các công cụ và máy mới; lưu trữ, quản lí công cụ và máy móc dùng trong nông nghiệp.

2. Quản lí kĩ thuật chế tạo công cụ, máy móc và thiết bị dùng trong nông nghiệp.

Như trên đã nêu, yêu cầu về công cụ, máy và thiết bị cho ngành nông nghiệp rất lớn. Kinh nghiệm ở các nước ngoài thường có sự phân công hợp lí giữa các ngành để có thể phát huy được năng lực của nhiều ngành phục vụ nông nghiệp, trong đó ngành công nghiệp cơ khí chế tạo thường đảm nhiệm việc chế tạo các loại máy động lực cho nông nghiệp như động cơ diesel, động cơ xăng, động cơ điện, máy kéo, ô tô các loại và một phần các loại máy nông nghiệp chuyên dùng.

Đặc điểm của các công cụ và máy dùng trong nông nghiệp là phải hoạt động trên những địa bàn phức tạp, không ổn định nên đòi hỏi một số nguyên, vật liệu riêng, độ bền của các chi tiết phải có hệ số dự trữ lớn v.v..., vì vậy việc chế tạo công cụ và máy cho nông nghiệp ở ta hiện nay tuy có phân công cho một số ngành cụ thể, nhưng thiếu sự quản lí thống nhất về kĩ thuật chế tạo. *Ngành công nghiệp cơ khí chế tạo* là ngành có đầy đủ kiến thức, khả năng, lực lượng và điều kiện để *quản lí kĩ thuật chế tạo*. Yêu cầu cụ thể đặt ra đối với việc quản lí kĩ thuật chế tạo là:

— Nghiên cứu, xác định qui cách tiêu chuẩn và kĩ thuật chế tạo *các nguyên, vật liệu dùng trong chế tạo công cụ, máy và thiết bị cho nông nghiệp như kim loại, gỗ và vật liệu khác*.

— Nghiên cứu xây dựng các *qui trình công nghệ chế tạo các chi tiết máy và công cụ dùng trong nông nghiệp*: qui trình chế tạo lưỡi cày, qui trình chế tạo răng kẹp mạ của máy cấy...

— Xây dựng, ban hành, theo dõi, kiểm tra

các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm công nghiệp của công cụ, máy và thiết bị đưa vào nông nghiệp như qui cách, kích thước, trọng lượng, độ bền v. v...

Việc quản lý kỹ thuật chế tạo công cụ và máy nông nghiệp trong thời gian qua mới làm được chưa được bao nhiêu và còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết. Nguyên, vật liệu dùng để chế tạo công cụ và máy nông nghiệp có những lúc thiếu, không đúng tiêu chuẩn, qui cách. Việc nghiên cứu nguyên, vật liệu dùng để chế tạo công cụ và máy nông nghiệp chưa được chú ý đầy đủ nên chưa có những biện pháp tích cực để giải quyết khó khăn về nguyên vật liệu như chưa có biện pháp kỹ thuật xử lý gỗ, thường hay dùng kim loại để thay thế một số bộ phận nông cụ trước đây phải dùng gỗ quý v.v... (cá biệt cũng có cơ sở nhận được kim loại đúng qui cách để làm nông cụ nhưng lại không dùng vào sản xuất, mà vẫn dùng kim loại phẩm cấp xấu hơn vì dễ làm hơn, chi phí lao động ít hơn, « có lợi » cho xí nghiệp chế tạo nhưng chất lượng nông cụ xấu, gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp).

Qui trình công nghệ chế tạo các công cụ và máy đã sản xuất hàng loạt lớn cũng chưa được xây dựng thành tiêu chuẩn nên nhiều khi chất lượng sản phẩm chưa ổn định, chi phí vật tư, chi phí lao động và giá thành của cùng một loại sản phẩm giữa các xí nghiệp còn khác nhau rất xa.

Tổ chức phân công sản xuất công cụ và máy nông nghiệp do chưa có qui hoạch cụ thể, nên có thứ thì nhiều xí nghiệp của cả trung ương và địa phương cùng làm, có thứ không có nơi nào làm.

Chất lượng chế tạo công cụ cầm tay và máy cơ khí nhỏ và cơ khí lớn (do các xí nghiệp cơ khí chế tạo) chưa ổn định, độ bền kém v.v... Nguyên nhân chủ yếu là do tổ chức quản lý kỹ thuật chế tạo chưa được coi trọng; chế tạo không đúng mẫu qui định của thiết kế; chế tạo theo mẫu chưa được chọn lọc; xác minh, chế tạo không theo đúng qui trình công nghệ hay chưa có qui trình công nghệ hợp lý; việc kiểm tra xuất xưởng làm không chặt chẽ.

Để nâng cao chất lượng sản phẩm công cụ và máy móc nông nghiệp trong thời gian tới chúng tôi đề nghị:

— Xây dựng qui chế cách xác định tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và chế tạo công cụ và máy dùng trong nông nghiệp; qui định trách nhiệm bảo đảm chất lượng của người chế tạo và quyền hạn nghiệm thu sản phẩm của người

tiêu thụ, bảo đảm cho nông nghiệp có công cụ chất lượng tốt.

— Ngành công nghiệp cần đẩy mạnh việc nghiên cứu các nguyên, vật liệu và các qui trình công nghệ chế tạo, xây dựng thành tiêu chuẩn để áp dụng rộng rãi trong các xí nghiệp.

— Ngành công nghiệp cần chấn chỉnh tổ chức và chế độ kiểm tra xuất xưởng để bảo đảm sản phẩm nếu không đủ tiêu chuẩn không được xuất xưởng, có chế độ khảo nghiệm, kiểm tra định kỳ chất lượng nông cụ và máy nông nghiệp mới chế tạo ra.

— Mỗi sản phẩm công nghiệp đưa vào nông nghiệp phải có chế độ bảo hành để nâng cao trách nhiệm của người chế tạo và bảo đảm quyền lợi cho người sử dụng công cụ.

3. Quản lý việc phân phối công cụ, máy và thiết bị dùng trong nông nghiệp.

Nội dung sản xuất nông nghiệp rất phức tạp, phụ thuộc vào các đặc điểm tự nhiên (khí hậu, đất đai, lao động...) của từng vùng. Việc phân phối, trang bị công cụ máy và thiết bị cho nông nghiệp là một trong những nội dung của công tác quản lý kỹ thuật về cơ giới hóa nông nghiệp. Yêu cầu đặt ra là phải trang bị đúng với phương hướng sản xuất, phù hợp với yêu cầu sản xuất của từng vùng, từng cơ sở. Trách nhiệm của ngành nông nghiệp là phải xây dựng qui hoạch, kế hoạch trang bị công cụ sản xuất cho nông nghiệp, phải phân loại công cụ sản xuất để qui vùng trang bị cho hợp lý, phải xây dựng các định mức trang bị cho từng loại công cụ đối với từng vùng.

Thời gian qua, việc trang bị công cụ sản xuất cho nông nghiệp còn tùy tiện, chưa dựa trên cơ sở khoa học kỹ thuật và các nguyên tắc phân công và phân cấp quản lý. Công cụ, máy móc đưa vào nông nghiệp hiện nay không hoàn toàn do ngành nông nghiệp thống nhất quản lý. Nhiều xí nghiệp cơ khí chế tạo làm ra sản phẩm đem bán thẳng cho các hợp tác xã nông nghiệp, không qua ngành nông nghiệp và tổ chức đào tạo trực tiếp công nhân sử dụng, tổ chức việc sửa chữa và cung cấp vật tư riêng v.v... Tình trạng này gây ra nhiều khó khăn về quản lý công cụ cơ khí của ngành nông nghiệp. Ví dụ: ở tỉnh Hà-Tây, số máy kéo hai bánh của ngành công nghiệp đưa thẳng vào các hợp tác xã năm 1974 — 1975 gồm một số lượng khá lớn, lớn hơn số máy do ngành nông nghiệp trang bị cho các hợp tác xã (theo kế hoạch từ trước tới nay. Do đó, kế hoạch cung cấp nhiên liệu, phụ tùng; kế hoạch đào tạo công nhân; chuẩn bị cơ sở sửa chữa với các máy « phân phối thẳng » đó không được

dự trù trong kế hoạch hằng năm, hàng quý của ngành nông nghiệp tỉnh đó, vì ngành nông nghiệp không nắm được số lượng và tình trạng kĩ thuật của các máy này.

Muốn quản lí tối công cụ sản xuất dùng trong nông nghiệp thời gian tới, chúng tôi đề nghị:

— Thống nhất việc quản lí kế hoạch trang bị công cụ, máy, thiết bị dùng trong nông nghiệp vào ngành nông nghiệp. Các ngành chế tạo hay nhập máy cho nông nghiệp cần đặt kế hoạch chế tạo theo yêu cầu của nông nghiệp và không cung cấp thẳng máy cho các hợp tác xã nông nghiệp hay nông trường quốc doanh.

— Ngành nông nghiệp cần xây dựng qui hoạch, trang bị dài hạn và hằng năm cho toàn ngành nông nghiệp một cách đồng bộ, xây dựng và chỉ đạo thực hiện các định mức trang bị cụ thể cho từng vùng, làm cho việc trang bị đúng chủng loại, đủ số lượng cần thiết.

— Các cơ quan quản lí công cụ cơ khí nông nghiệp cần tổ chức việc đăng kí trang bị của các hợp tác xã nông nghiệp, nông trường quốc doanh, trạm, trại. Mỗi cơ sở sản xuất nông nghiệp có mua sắm công cụ, máy và thiết bị phải đăng kí với cơ quan quản lí cơ khí nông nghiệp, có sổ đăng kí từng máy (như đăng kí ô tô, máy kéo), để theo dõi, kiểm tra việc sử dụng và có kế hoạch cung cấp

nhiên liệu, phụ tùng, sửa chữa được cụ thể.

Muốn tăng cường công tác quản lí kĩ thuật về cơ giới hóa nông nghiệp, cần xác định rõ các nội dung cụ thể về quản lí (quản lí mẫu công cụ, máy và thiết bị; quản lí kĩ thuật chế tạo, quản lí việc trang bị, phân phối), xây dựng thành qui chế quản lí do Nhà nước ban hành (qui chế quản lí mẫu công cụ, máy và thiết bị dùng trong nông nghiệp, các tiêu chuẩn chất lượng chế tạo công cụ và máy nông nghiệp, các định mức trang bị công cụ và máy cho nông nghiệp v.v...)

Điều quan trọng để thực hiện được tối các nội dung quản lí trên là phải phân công, phân cấp và tổ chức được một hệ thống quản lí kĩ thuật hợp lí và chặt chẽ. Ngành nông nghiệp là ngành có trách nhiệm chính trong việc quản lí kĩ thuật công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp, trực tiếp làm nhiệm vụ quản lí mẫu công cụ, máy, thiết bị, quản lí kế hoạch đặt hàng phân phối trang bị; quản lí sử dụng. Ngành công nghiệp cơ khí chế tạo chịu trách nhiệm quản lí kĩ thuật chế tạo, bảo đảm chất lượng chế tạo của công cụ và máy nông nghiệp chế tạo ra. Các máy móc cơ điện phức tạp thì do trung ương quản lí về mẫu và kĩ thuật, còn các công cụ cầm tay đơn giản có thể phân cấp cho các địa phương.